

CÔNG TY CP
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

EVNPEC
Số 810C/CBTT-PEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC – Mã CK: PEC

Trụ sở chính: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, H.Gia Lâm, TP.Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 8271498

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: **Kết quả họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Minh Hải

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 **cấp lần đầu ngày** 30/3/2005, **thay đổi lần thứ 11 ngày** 12/02/2019

Thời gian họp: 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 10 năm 2025

Địa điểm họp: tại trụ sở Công ty (số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội)

Thành phần dự họp:

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban điều hành
- Các cổ đông và đại diện được ủy quyền.

Phần một: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện được ủy quyền:

- Người báo cáo: ông Nguyễn Doãn Bình- Chức vụ: Chuyên viên phòng Tổng hợp

- Nội dung báo cáo:

+ Thành phần triệu tập tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025: Toàn bộ cổ đông sở hữu 3.115.409 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực theo danh sách chốt đến ngày 12/9/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập.

+ Đến thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 08/10/2025, cổ đông và người được ủy quyền có mặt tham dự ĐHĐCĐ gồm 07 người, đại diện cho 2.845.963 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (có danh sách dự họp kèm theo).

+ Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đủ điều kiện tiến hành phiên họp.

- Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 08/10/2025. Từ thời điểm này tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ là 2.845.963 cổ phần.

II. Chào cờ, tuyên bố khai mạc ĐHĐCĐ:

Người thực hiện: ông Nguyễn Doãn Bình- Chức vụ: Chuyên viên phòng Tổng hợp

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu:

1. Thành phần Đoàn Chủ tọa gồm:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT
- Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ tán thành là 100%

2. Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Doãn Bình- Chuyên viên Phòng Tổng hợp

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Thư ký đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%

3. Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Thế Công | - Trưởng ban |
| - Ông Lê Nam Hưng | - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Lê Hoa | - Thành viên |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100%

IV. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025:

Người thực hiện: ông Lê Minh Hải - Chủ tọa đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%

V. Giới thiệu Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Người thực hiện: ông Cáp Đức Vượng - Thành viên Đoàn Chủ tọa.

Phần hai: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

1. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 180/TTr-HĐQT - PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
2. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 179/TTr-BKS-PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 189A/TTr-HĐQT-PEC ngày 18/09/2025 về việc chủ trương hủy tư cách công ty đại chúng
4. Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách trình bày Tờ trình số 189B/TTr-BKS-PEC ngày 18/09/2025 về việc thông qua chủ trương bán cổ phần của công ty tại các công ty liên doanh, liên kết
5. Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách trình bày Tờ trình số 176/TTr-HĐQT-PEC ngày 17/9/2025 về việc công bố thông tin chậm thông tin một số nội dung

II. Ý kiến của cổ đông và giải đáp của Chủ tọa Đại hội:

- Không có ý kiến

Phần ba: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Thông qua các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025:

1. Thông qua Tờ trình số 180/TTr-HĐQT-PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu	=	0 cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.845.963 cổ phần, chiếm 100 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần

+ Không có ý kiến: của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần
của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

2. Thông qua Tờ trình số 179/TTr-BKS-PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu =	0 cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.845.963 cổ phần, chiếm 100 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không có ý kiến:	0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

3. Thông qua Tờ trình số 189A/TTr-HĐQT-PEC ngày 18/09/2025 về việc chủ trương hủy tư cách công ty đại chúng.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu =	0 cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.845.963 cổ phần, chiếm 100 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không có ý kiến:	0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

4. Thông qua Tờ trình số 189B/TTr-BKS-PEC ngày 18/09/2025 về việc thông qua chủ trương bán cổ phần của công ty tại các công ty liên doanh, liên kết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	07 phiếu =	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu =	0 cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.845.963 cổ phần, chiếm 100 % so với tổng số
--------------	---

144 - C
TỶ
ÁN
NLƯC
T. PHÁP

- 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

5. Thông qua Tờ trình số 176/TTr-HĐQT-PEC ngày 17/9/2025 về việc công bố thông tin chậm thông tin một số nội dung.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	07 phiếu	=	2.845.963 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0 phiếu	=	0 cổ phần

Trong đó:

- + Tán thành: 2.845.963 cổ phần, chiếm 100 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.845.963 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

Phần bốn: THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC

- Ông Nguyễn Doãn Bình- Thư ký Đại hội đọc toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.
- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực với 100% số phiếu tán thành.
- Biên bản gồm 04 (bốn) trang, được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu tại Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.
- Vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lê Minh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Doãn Bình



Lê Minh Hải

**CÔNG TY CP
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

Số: 810B/NQ-ĐHĐCĐ

EVNPEC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua các báo cáo và các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Cơ khí Yên Viên thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101643744 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp đổi lần 11 ngày 12/02/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ Biên bản họp số 810A/BB-ĐHĐCĐ-PEC ngày 08/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đã thông qua các báo cáo và các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 như sau:

1. Thông qua Tờ trình số 180/TTr-HĐQT-PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
2. Thông qua Tờ trình số 179/TTr-BKS-PEC ngày 17/09/2025 về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Thông qua Tờ trình số 189A/TTr-HĐQT-PEC ngày 18/09/2025 về việc chủ trương hủy tư cách công ty đại chúng.
4. Thông qua Tờ trình số 189B/TTr-BKS-PEC ngày 18/09/2025 về việc thông qua chủ trương bán cổ phần của công ty tại các công ty liên doanh, liên kết.
5. Thông qua Tờ trình số 176/TTr-HĐQT-PEC ngày 17/09/2025 về việc công bố thông tin chậm thông tin một số nội dung.

Điều 2. Nghị quyết được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG NĂM 2025**



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua chủ trương bán cổ phần của công ty
tại các công ty liên doanh liên kết

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ các Văn bản pháp luật có liên quan

Nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương bán cổ phần của Công ty tại các công ty liên doanh liên kết cụ thể:

- Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng nguồn điện;
- Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện lực.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc hủy tư cách công ty đại chúng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ các Văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực, cụ thể như sau:

- + Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, quy định về điều kiện là công ty đại chúng như sau: "1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ."
- + Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật số 56/2024/QH15: "Quy định về vốn chủ sở hữu tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026."

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, tại ngày 31/12/2024, Công Ty có vốn điều lệ là 31.154.090.000 đồng, vốn chủ sở hữu là 9.544.733.261 đồng. Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 12/09/2025, Công Ty có 9.21% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ, nhỏ hơn 10%. Như vậy, Công Ty không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán và văn bản sửa đổi.



Ngoài ra, tại điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 quy định như sau: “d) Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.”

Để đảm bảo ổn định, chủ động trong công tác quản trị của doanh nghiệp, tuân thủ việc quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực;
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc hủy tư cách công ty đại chúng tại các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy giao dịch cổ phiếu PEC trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký cổ phiếu PEC tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế
Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ các Văn bản pháp luật có liên quan

Nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
2. Xem xét, phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (chi tiết nội dung dự thảo Quy chế đính kèm);

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
H. GIA LÂM - T. PHẠM N. N. N.
Phan Thị Nguyệt Nga

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế
Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ các Văn bản pháp luật có liên quan

Nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
2. Xem xét, phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị (chi tiết nội dung dự thảo Quy chế đính kèm);

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc công bố thông tin chậm một số nội dung

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Căn cứ các Văn bản pháp luật có liên quan

Nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn công bố chậm các nội dung sau:

1. Báo cáo thường niên năm 2024
2. Nghị quyết Hội đồng Quản trị về giao dịch với các bên liên quan trong các năm 2022, năm 2023, năm 2024.
3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ NICH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**
Lê Minh Hải

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Cơ khí Yên Viên thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101643744 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp đổi lần 11 ngày 12/02/2019 (chuyển đổi từ số 0103007120 - cấp lần đầu ngày 30/3/2005);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Số 05/BB-HĐQT ngày 21/02/2022 của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đã thông qua các nội dung như sau:

1. Chấp thuận việc ký kết và phê duyệt toàn bộ nội dung của Hợp đồng mà Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực ký kết với Ông Phạm Ngọc Tám vào ngày 21/02/2022.

2. Giao ông Lê Minh Hải - người đại diện theo pháp luật của Công ty Cơ khí Điện lực thực hiện thủ tục để ký kết hợp đồng và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Nghị quyết được HĐQT thông qua ngày 21 tháng 02 năm 2022.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và cá nhân Ông Lê Minh Hải triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Hải

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 21/02/2022, tại Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực đã tiến hành họp với thành phần tham dự và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP:

1. Thành viên tham dự họp:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lê Nam Hưng - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Cáp Đức Vượng - Thành viên Hội đồng quản trị

2. Thành viên không tham dự họp:

- Không

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp:

- Chủ tọa: Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký: Ông Trần Anh Hải.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp đáp ứng đủ điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực (sau đây gọi tắt là "Điều lệ") và quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP

Mục đích, chương trình và nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị gồm:

1. Thực hiện quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ để thông qua việc chấp thuận, ký kết và phê duyệt toàn bộ nội dung của Hợp đồng mà Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực phân ký kết với Ông Phạm Ngọc Tám vào ngày 21/02/2022.

2. Giao ông Lê Minh Hải - người đại diện theo pháp luật của Công ty Cơ khí Điện lực thực hiện thủ tục để ký kết hợp đồng và các văn bản có liên quan.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị kết thúc vào lúc 10h cùng ngày.

Biên bản này được các thành viên Hội đồng quản trị dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và ký tên dưới đây:

THƯ KÝ



Trần Anh Hải



CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ HỌP

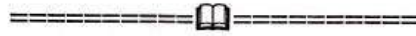


Lê Nam Hưng



Phạm Đức Vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 810B/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025
của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực)*



Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.
2. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
3. Người quản lý doanh nghiệp hoặc Người quản lý là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
4. Người điều hành doanh nghiệp hoặc Người điều hành là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban, Phòng, Trung tâm tại Trụ sở chính; Giám đốc, Phó Giám đốc các Công ty thành viên và đơn vị trực thuộc.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
7. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế này.
8. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
9. Thông tin nội bộ là thông tin liên quan đến công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty.
10. Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội

đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin;

11. Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực là Giấy phép thành lập và hoạt động số 0101643744.

12. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. 13. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019

13. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông;

14. Ban điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chương II.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ

mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban

Công ty CP Cơ khí Điện lực: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Trang 4/9

kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV.

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V.

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần

Công ty CP Cơ khí Điện lực: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Trang 6/9

vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI.

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ quyền hạn như sau:

1. Nhiệm vụ

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;

f) Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ;

g) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;

h) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);

i) Được quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của công ty;

j) Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra tổng kết năm tài chính;

k) Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc với các ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại (nếu có);

l) Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị;

m) Được Chủ tịch Hội đồng quản trị mời tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết, được phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Quyền hạn

a) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường;

b) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

c) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật;

d) Việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong việc điều hành của Tổng Giám đốc.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
H. GIA LÂM - T. PHẠM NỘI
Phan Thị Nguyệt Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 810B/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025
của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực)*



Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công ty* là Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

2. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.

3. *Người quản lý doanh nghiệp* hoặc *Người quản lý* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

4. *Người điều hành doanh nghiệp* hoặc *Người điều hành* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban, Phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các Công ty thành viên và đơn vị trực thuộc.

5. *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành* (sau đây gọi là *thành viên không điều hành*) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.

6. *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập)* là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

7. *Người phụ trách quản trị công ty* là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

8. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

9. *Thông tin nội bộ* là thông tin liên quan đến công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty.

10. *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin;

11. *Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực* là Giấy phép thành lập và hoạt động số 0101643744.

12. *Luật Doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. 13. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019

14. *Ngày thành lập* là ngày Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu.

15. *Ngày đăng ký cuối cùng* là ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông;

16. *Ban điều hành* bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Chương II.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị do Điều lệ công ty quy định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ

gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ công ty

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc

đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo

quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ công ty

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích công ty, khi xảy ra các điều kiện khiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống dưới mức tối thiểu theo quy định tại Điều lệ và pháp luật, khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, của cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục, thời hạn và điều kiện triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường phải đáp ứng quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Trình tự, thủ tục, thời hạn và các điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

e) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực

hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Phân công công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Tổ chức việc thông qua, triển khai thực hiện và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám đốc;
- f) Phụ trách công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; giám sát quá trình tổ chức thực hiện Quy chế quản trị công ty.
- g) Phụ trách công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản trị công ty, Quy chế đầu tư tài chính. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực

hiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị;

h) Có thể được Hội đồng quản trị ủy quyền, có quyền quyết định trong phạm vi được Hội đồng quản trị ủy quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

i) Là Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển, chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban này;

j) Là thành viên Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương, thưởng, chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng Tiểu ban và các thành viên khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban này;

k) Phối hợp với Trưởng Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương, thưởng thực hiện công tác đánh giá hoạt động của mỗi thành viên Hội đồng quản trị hàng năm;

l) Phụ trách công tác đối ngoại của Hội đồng quản trị; tham gia cùng Ban Điều hành thực hiện công tác đối ngoại của Ban Điều hành khi xét thấy cần thiết hoặc theo đề xuất của Ban Điều hành;

m) Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của Hội đồng quản trị;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị là Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty

a) Lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về Quyết định của mình;

b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Tổ chức thực hiện Quy chế quản trị công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài chính, Quy chế quản lý rủi ro và Quy chế Tiền lương, tiền thưởng;

e) Phối hợp với Chủ tịch Hội đồng quản trị với hiện thực hiện công tác xem xét, thẩm định, đánh giá các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ thông tin trình Hội đồng quản trị quyết định;

f) Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị;

g) Phụ trách công tác chuẩn bị, cung cấp đầy đủ, toàn diện các cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết để tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo chương trình, kế hoạch hoạt động đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị xây dựng được Hội đồng quản trị phê duyệt; hỗ trợ các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện công việc được Hội đồng quản trị phân công;

h) Là thành viên Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Chính sách phát triển và Tiểu ban Lương, thưởng. Chịu trách nhiệm phối hợp với các thành viên Tiểu ban khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban;

i) Phối hợp với Trưởng Tiểu ban và các thành viên Tiểu ban Nhân sự trình Hội đồng quản trị, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật người điều hành; đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với các cán bộ đó; đề xuất Hội đồng quản trị quyết định thành lập hay giải thể các đơn vị thành viên, các chi nhánh, văn phòng đại diện trong, ngoài nước; các Phòng/ Ban/ rung tâm của Trụ sở chính trong từng giai đoạn theo nhu cầu thực tiễn phát sinh;

j) Phối hợp với Trưởng Tiểu ban và các thành viên Tiểu ban Lương, thưởng thực hiện nhiệm vụ của tiểu ban;

k) Tham gia công tác đối ngoại của Hội đồng quản trị;

l) Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của Hội đồng quản trị;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

a) Phối hợp với Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Phụ trách công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với toàn bộ hoạt động quản trị, điều hành của Ban Điều hành, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của những người quản lý, điều hành, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông;

c) Phụ trách công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với quá trình tổ chức thực hiện Quy chế Tiền lương, tiền thưởng;

d) Phụ trách công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế Tiền lương, tiền thưởng. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị;

e) Theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị, cho ý kiến nhằm bảo đảm Hội đồng quản trị có thể đưa ra được những quyết định không thiên vị, công khai, minh bạch, không gây xung đột về lợi ích giữa các cổ đông, bảo vệ được cổ đông nhỏ, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm cổ đông;

f) Đưa ra các ý kiến độc lập về chiến lược, cũng như giám sát nhà quản lý nhằm bảo vệ sự công bằng cho cổ đông nhỏ và vì quyền lợi của các cổ đông;

g) Là Trưởng các Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương, Thưởng, chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban này;

h) Phối hợp với thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện công tác đánh giá hoạt động của mỗi thành viên Hội đồng quản trị hàng năm;

i) Tham gia công tác đối ngoại của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo đề xuất của

Chủ tịch Hội đồng quản trị của hoặc Tổng Giám đốc;

j) Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của Hội đồng quản trị;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị khác (nếu có)

a) Phối hợp với Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Phụ trách công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với quá trình tổ chức thực hiện các Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn cụ thể;

c) Phụ trách công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn cụ thể;

d) Phối hợp với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hợp với thực hiện công tác xem xét, thẩm định, đánh giá các vấn đề liên quan đề trình Hội đồng quản trị quyết định theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn cụ thể;

e) Chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng Tiểu ban và các thành viên khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban mà mình là thành viên;

f) Phụ trách tiếp nhận, xử lý các tố cáo, khiếu nại gửi đến Hội đồng quản trị; chủ trì công tác giải quyết các tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn cụ thể;

g) Tham gia công tác đối ngoại của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị của hoặc đề xuất của Tổng Giám đốc;

h) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn cụ thể;

i) Phối hợp với các thành viên thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực bao gồm 7 chương, 26 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Minh Hải





Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Năm báo cáo: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101643744
- Vốn điều lệ: 31.154.090.000 đồng (Ba mươi một tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3 8271 498- Số fax: (024) 3 8271 731 - Website: <http://www.pecvn.vn>
- Mã cổ phiếu: PEC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực được thành lập ngày 30/3/2005, là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Nhà máy Cơ khí Yên Viên trực thuộc Công ty Sản xuất Thiết bị điện (Tập đoàn Điện lực Việt Nam) với vốn điều lệ ban đầu 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) và được tăng dần như sau: từ tháng 9/2009 là 24.300.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, ba trăm triệu đồng), từ tháng 02/2015 là 27.215.330.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ, hai trăm mười lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng), từ tháng 9/2016 là 29.391.520 nghìn đồng (Hai mươi chín tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng), từ tháng 11/2017 là 31.154.090.000 đồng (Ba mươi một tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực được chính thức giao dịch trên sàn UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 06/10/2010.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất cột thép, xà thép mạ kẽm;
- Sản xuất kết cấu thép của nhà máy thủy điện, nhiệt điện
- Dịch vụ mạ kẽm;
- Sản xuất bu-lon móng, tiếp địa
- Sản xuất cơ khí khác
- Sửa chữa và xây lắp điện
- Kinh doanh vật tư, thiết bị.

2.2. Địa bàn kinh doanh:

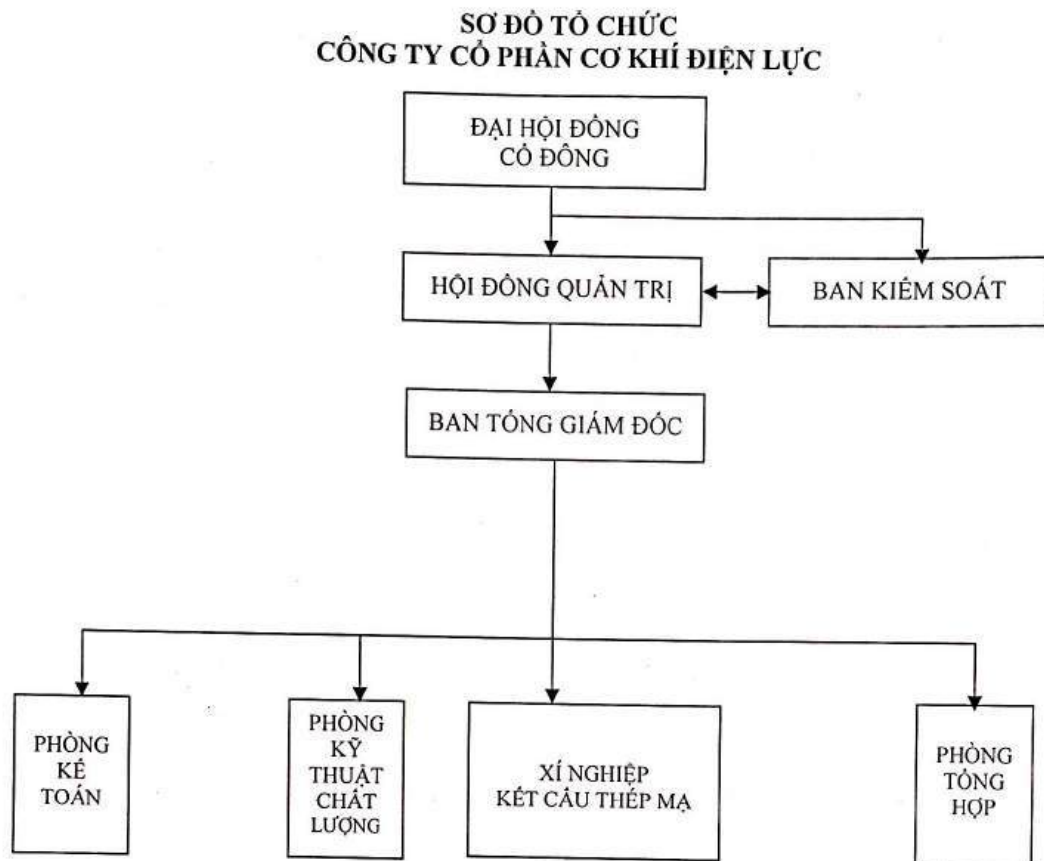
Sản phẩm của Công ty được sản xuất tại các địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Khách hàng chủ yếu của Công ty là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (các công ty xây lắp, truyền tải điện, các ban quản lý dự án công trình điện, ...) và các đơn vị thực hiện đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, nhiệt điện, công trình đường dây và trạm, ... trên phạm vi cả

nước. Ngoài ra, Công ty mở rộng thị trường, cung cấp các sản phẩm kết cấu thép cho các công trình giao thông, thủy lợi nhằm mục tiêu đa dạng hóa khách hàng phục vụ nền kinh tế quốc dân.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình tổ chức:



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hội đồng quản trị:

Chủ tịch: Ông Lê Minh Hải
 Các thành viên: Ông Lê Nam Hưng
 Ông Cáp Đức Vượng

Ban kiểm soát:

Trưởng ban: Bà Phan Thị Nguyệt Nga
 Các thành viên: Bà Lê Thị Ngọc Thương
 Bà Phan Thị Thu Hằng

Ban điều hành:

Phó Tổng Giám đốc phụ trách: Ông Cáp Đức Vượng
 Phó Tổng giám đốc: Ông Lê Nam Hưng

Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Lê Hoa

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

(i) Công ty liên kết:

- Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG NGUỒN ĐIỆN
- Địa chỉ: Đường TS10 KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: sản xuất kinh doanh kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện; sản xuất kinh doanh các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng, chế tạo cơ khí, lắp máy; sản xuất kinh doanh, sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện, hệ thống điện dân

dụng và công nghiệp; xây dựng các công trình kỹ thuật công nghiệp, công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện; ...

- Vốn điều lệ thực góp: 7.200.000.000 đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 36%

(ii) Công ty liên kết:

- Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN LỰC

- Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: xây lắp công trình kỹ thuật công nghiệp và dân dụng; lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng; ...

- Vốn điều lệ thực góp: 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty liên kết: 25%

4. Định hướng phát triển:

4.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận, giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, chia cổ tức cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và duy trì sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống, đồng thời, tập trung nghiên cứu đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm cơ khí có giá trị gia tăng cao để đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế trong phạm vi cả nước và xuất khẩu.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững: Thực hiện triệt để các biện pháp bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động an sinh xã hội, tham gia đầy đủ các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai, ...

5. Các rủi ro: Hiện nay, trong điều kiện giá cả nguyên vật liệu chính (sắt thép, kẽm, dầu, hóa chất, ...) luôn biến động mạnh, mặt bằng lãi suất ngân hàng được điều chỉnh theo chiều hướng tăng và chính sách thả nổi tỷ giá, ... là những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do giá một số vật tư chính (thép, kẽm kim loại) biến động tăng mạnh; vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cũng rất khó khăn các ngân hàng cắt giảm hạn mức cho vay; tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp sản xuất tiếp tục diễn ra, công tác tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ cho sản xuất; một số máy, thiết bị đã cũ, lạc hậu gây khó khăn trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động; ... Các yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận năm 2024 của Công ty.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Tổng doanh thu	9.201			105%
2	Lợi nhuận trước thuế	420,07			160%
3	Tỷ lệ trả cổ tức	0%			0,0%

2. Tổ chức và nhân sự:

Tổng số lao động của Công ty tính đến 31/12/2024 là 12 người. Người lao động của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật lao động. Công ty trả lương cho người lao động theo Quy chế trả lương của Công ty thông qua các hình thức trả lương theo vị trí (đối với lao động gián tiếp) và trả lương khoán sản phẩm (đối với lao động trực tiếp sản xuất).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) **Công tác đầu tư xây dựng:** Trong năm không có dự án đầu tư xây dựng nào

b) **Đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác:**

(i) Đầu tư tài chính: Không

(ii) Góp vốn vào doanh nghiệp khác:

- Vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (từ tháng 12/2018 đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng nguồn điện) đã được giảm từ 100% xuống còn 36% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 7,2 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính: (trong Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 3.115.409 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ cổ phần là cổ phần phổ thông, chuyển nhượng tự do.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Ghi chú
I	Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu			
A	Cổ đông lớn	2.825.324	90,69%	
1	Lê Minh Hải	1.130.780	36,30%	
2	Lê Nam Hưng	773.351	24,82%	
3	Nguyễn Trần Tuấn	196.431	6,31%	
4	Nguyễn Tiến Đạt	724.762	23,26%	
B	Các cổ đông khác	290.805	9,31%	
II	Phân loại cổ đông là tổ chức, cá nhân			
1	Cổ đông là tổ chức	0	0%	
2	Cổ đông là cá nhân	3.115.328	100%	
III	Phân loại cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	3.115.409	100%	
2	Cổ đông nước ngoài	0		
IV	Phân loại cổ đông nhà nước, cổ đông khác			
1	Cổ đông nhà nước	0		
2	Cổ đông khác	3.115.409	100%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện, dầu FO, khí hóa lỏng (gas, O₂, CO₂)

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, kết quả của sáng kiến: không

6.2 Tiêu thụ năng lượng nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: giếng khoan và hệ thống nước sạch của Tp.Hà Nội

- Lượng nước sử dụng: Bình quân 10 - 20 m³/ngày-đêm

b) Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Tổng số lao động (đến 31/12/2024): 28 người

Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, được hưởng các chế độ ốm đau, thai sản, DS-PHSK; được huấn luyện và cấp chứng nhận về AT-VSLĐ; ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Nội dung đào tạo: huấn luyện AT-VSLĐ, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

- Hình thức đào tạo: Công ty phối hợp với cơ sở đào tạo chuyên ngành để tổ chức các lớp huấn luyện AT-VSLĐ; cử cán bộ, nhân viên tham dự các khóa tập huấn CMNV bên ngoài.

6.5 Trách nhiệm liên quan đến cộng đồng địa phương: Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và công tác quân sự, an ninh trên địa bàn huyện Gia Lâm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo và giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt

6.6 Hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty đã triển khai thực hiện hướng ứng Kế hoạch phát triển tăng trưởng xanh của UBCK và Bộ Tài chính, qua đó vừa duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo môi trường xã hội được an toàn và ổn định; hoạt động SXKD của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

* Những thuận lợi và khó khăn đối với hoạt động SXKD:

- Công ty có nhiều đối tác là khách hàng truyền thống, tin tưởng và gắn bó lâu dài với Công ty trong việc chế tạo KCT thủy công, mạ kẽm nóng và chế tạo cột thép mạ kẽm.

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty, sự hỗ trợ, hợp tác của các đơn vị, Công ty đã ký được một số hợp đồng quan trọng từ đó đã phần nào ổn định được việc làm, từng bước vượt qua khó khăn để duy trì sản xuất kinh doanh và phát triển. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ nhân sự làm việc lâu năm, gắn bó với Công ty và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Năm 2024, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty rất hạn hẹp, trong khi đó lãi vay ngân hàng cao, hạn mức bị thu hẹp ảnh hưởng rất lớn đến quá trình cung cấp vật tư phục vụ sản xuất.

- Lao động trực tiếp liên tục giảm mạnh dẫn đến thiếu người làm trong khi công việc thì có.

- Máy móc thiết bị lạc hậu, hay xảy ra hỏng hóc do quá trình làm nhiều mà không được bảo dưỡng kịp thời. Không trang bị thêm máy móc để phục vụ sản xuất.

- Dây truyền chế tạo tấm sàn đầu tư không hiệu quả, không đủ chi phí nuôi bộ máy.

- Mức lương của người lao động Công ty còn khá thấp so với nhu cầu tiêu dùng tối thiểu trên thị trường hiện nay cũng gây ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của người lao động.

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024:**

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	8.750	9.201	105%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	6.125	8.780,9	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	260	420,07	160%
4	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng	Triệu đồng	7,5	7,5	100%

*** Phân tích kết quả hoạt động SX-KD năm 2024:**

- Công ty đã thực hiện giá trị tổng doanh thu đạt 105% so với kế hoạch đề ra. Năm 2024 việc cung cấp cột thép mạ kẽm bị hạn chế nhiều do giá đầu thầu rất thấp, Công ty đã không tham gia một số dự án lớn, mà dựa nhiều vào các mối quan hệ khách hàng trước đây về xây lắp để ký các hợp đồng cung cấp cột thép có giá trị nhỏ từ vài chục tấn đến vài trăm tấn.
- Công tác mạ kẽm nhúng nóng: Trong năm 2024, công tác mạ kẽm nhúng nóng gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó giá kẽm đầu vào vẫn ở mức cao, giá bán sản phẩm không tăng dẫn đến sản lượng mạ giảm và hiệu quả kinh doanh không cao.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: (trong Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo)

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng tài sản cuối năm giảm 90.986,4 triệu đồng (giảm 9,04%) so với đầu năm.

Trong cơ cấu của các mục tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản thì mục phải thu khách hàng còn lớn: tại thời điểm 31/12/2024 là 19,36 tỷ đồng. Với đặc thù của các khoản phải thu khách hàng thì tính thanh khoản của nó còn phụ thuộc vào yếu tố khách quan có tính chi phối lớn đó là nguồn tiền thanh toán của khách hàng. Tuy nhiên, so với đầu năm 2024, tổng giá trị các khoản phải thu khách hàng giảm tương đối mạnh, điều này cho thấy trong năm Công ty đã có các biện pháp tích cực để thu hồi các khoản công nợ.

Ngoài ra, hàng tồn kho của Công ty cũng còn chiếm tỷ trọng lớn – theo số liệu của Báo cáo tài chính tại 31/12/2024 là 67,48% so với tài sản ngắn hạn và 66,67% so với tổng tài sản. Nguyên nhân là do các công trình chưa ký được nghiệm thu, quyết toán để xuất hóa đơn.

b) Tình hình nợ phải trả: (trong Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo)

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng nguồn vốn cuối năm giảm 829,8 triệu đồng (giảm 9,04%) so với đầu năm. Nợ phải trả cuối năm giảm 1.250 triệu đồng (giảm 15,11%) so với đầu năm

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm công ty đã thực hiện điều động, giao nhiệm vụ cho CBQL của các đơn vị (phòng, ban, xí nghiệp và nhà máy) để đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục duy trì khai thác sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống của Công ty (cột thép, xà thép mạ kẽm, thiết bị kết cấu thép thủy công, kết cấu thép nhà máy nhiệt điện, sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng và các sản phẩm kết cấu thép phi tiêu chuẩn khác)
- Sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả công suất của các máy, thiết bị trong dây chuyền, tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý, tinh giản bộ máy, đào tạo lại người lao động để nâng cao hiệu quả SXKD.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2024, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là đối với sản phẩm cột thép, xà thép mạ kẽm và thép mạnh của Công ty là sản xuất các thiết bị, kết cấu thép thủy công không được phát huy hết công suất do các nhà máy thủy điện đang trong giai đoạn cuối, không có các dự án lớn nên công tác tìm kiếm việc làm ngày càng khó khăn.

Do vậy, Công ty cần tập trung định hướng phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao mà Công ty có thế mạnh, kết hợp với việc hợp lý hóa quá trình tổ chức sản xuất để nâng cao năng suất lao động, coi trọng công tác đào tạo, thu hút lao động là công nhân có tay nghề cao, cán bộ quản lý giỏi.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc cần năng động hơn trong việc tìm kiếm các hợp đồng, đảm bảo việc làm cho người lao động; đồng thời, tập trung nghiên cứu sản phẩm mới và tiết giảm chi phí quản lý để tạo sự phát triển ổn định cho Công ty; đảm bảo cổ tức cho cổ đông và nâng cao thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

HĐQT tập trung chỉ đạo công tác điều hành theo hướng tiếp tục duy trì và phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống; đồng thời, tập trung nghiên cứu đầu tư sản xuất các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, tạo việc làm ổn định cho người lao động và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu (tại 31/5/2024)	Ghi chú
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	1.130.780	
2	Lê Nam Hưng	TV HĐQT	773.351	
3	Cáp Đức Vượng	TV HĐQT	0	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c) Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã phân công các thành viên tổ chức triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2024, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý hoạt động điều hành hoạt động SXKD;

- HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật;

d) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

2. Ban Kiểm soát (BKS):

a) Thành viên và cơ cấu của BKS:

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sử hữu (tại 28/5/2024)	Ghi chú
1	Phan Thị Nguyệt Nga	Trưởng BKS	0	
2	Lê Thị Ngọc Thương	TV BKS	0	
3	Phan Thị Thu Hằng	TV BKS	0	

b) Hoạt động của BKS:

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty trên các mặt hoạt động đối với HĐQT, Ban TGD và các cấp quản lý khác trong Công ty. Trong đó, BKS đã chú trọng thực hiện công tác kiểm tra số liệu kế toán và phối hợp với đơn vị kiểm toán trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đảm bảo số liệu trong Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, khách quan, cẩn trọng, phù hợp với các quy định của chế độ kế toán hiện hành và trên nguyên tắc bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Thù lao HĐQT			
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Lê Nam Hưng	TV HĐQT	0	
3	Cáp Đức Vượng	TV HĐQT	0	
II	Thù lao BKS			
1	Phan Thị Nguyệt Nga	Trưởng BKS	0	
2	Lê Thị Ngọc Thương	TV BKS	0	
3	Phan Thị Thu Hằng	TV BKS	0	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: theo Báo cáo kiểm toán số 1303.01/2025/BCTC-NVT2 ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, cụ thể như sau:

Số : 1303.01/2025/BCTC-NVT2
Ngày : 21 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực, được lập ngày 21 tháng 4 năm 2025 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2024. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của khoản mục hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 với số tiền là 60,77 tỷ đồng, cũng như ảnh

hường của khoản mục này đến các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 bao gồm: phải thu ngắn hạn khách hàng 14,09 tỷ; trả trước cho người bán ngắn hạn 7,1 tỷ; phải trả người bán ngắn hạn 17,07 tỷ; người mua trả tiền trước ngắn hạn 3,8 tỷ; phải trả người bán dài hạn 2,59 tỷ; người mua trả tiền trước dài hạn 861,69 triệu đồng; phải trả về cho vay ngắn hạn 28,9 tỷ đồng; phải trả về cho vay dài hạn 19,6 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đính kèm.

Vấn đề nhấn mạnh

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh số VII.5 về việc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế là 47.621.850.080 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty cho nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề trên không ảnh hưởng đến việc từ chối đưa ra ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2023 do chúng tôi kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh liên quan đến các vấn đề chưa thu thập đầy đủ TXN các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2023. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2024

2. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán: (Theo Phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VT, TKCT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Minh Hải



PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Của CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 37
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024</i>	12 – 13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024</i>	14 – 36
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	37

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực được thành lập theo quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc chuyển nhà máy cơ khí Yên Viên thuộc Công ty sản xuất Thiết bị Điện thành Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101643744 ngày 30 tháng 03 năm 2005 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về việc thay đổi vốn, cơ cấu vốn điều lệ của cổ đông sáng lập, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101643744 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 31.154.090.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 8171498
Email : ckdl@vnn.vn
Mã số thuế : 0101643744

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch
Ông Lê Nam Hưng	Ủy viên
Ông Cáp Đức Vượng	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Sơn Thọ	Trưởng ban
Bà Lê Thị Ngọc Thương	Thành viên
Bà Phan Thị Thu Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám Đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Nam Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cấp Đức Vượng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Phụ trách kế toán

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Lê Hoa	Phụ trách kế toán

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế là 47.621.850.080 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025
Thay mặt Ban lãnh đạo
Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
H. GIANG LAM - T. PHẠM

Lê Minh Hải

Số : 1303.01/2025/BCTC - NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2024Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực, được lập ngày 21 tháng 04 năm 2025 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:
Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam[T] (84-24) 3761 3399
[W] www.vpaudit.vn[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntv.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà NộiChi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của công ty tại thời điểm 31/12/2024. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của khoản mục hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 với số tiền là 60,67 tỷ đồng cũng như ảnh hưởng của khoản mục này đến các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 bao gồm: phải thu ngắn hạn khách hàng 14,42 tỷ; trả trước cho người bán ngắn hạn 7,1 tỷ; phải trả người bán ngắn hạn 17,07 tỷ; người mua trả tiền trước ngắn hạn 3,8 tỷ; phải trả người bán dài hạn 2,59 tỷ; người mua trả tiền trước dài hạn 861,69 triệu đồng, phải trả về cho vay ngắn hạn 28,9 tỷ đồng, phải trả về cho vay dài hạn 19,6 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đính kèm.

Vấn đề nhấn mạnh

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh số VII.5 về việc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế là 47.621.850.080 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề trên không ảnh hưởng đến việc từ chối đưa ra ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2023 do chúng tôi kiểm toán có dạng ý kiến từ chối và vấn đề nhấn mạnh liên quan đến các vấn đề chưa thu thập đầy đủ TXN các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2023. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2024.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHKT số: 5348-2025-124-1

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.896.868.362	90.208.485.317
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	165.995.391	89.056.911
1. Tiền	111		165.995.391	89.056.911
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.706.901.554	28.998.235.411
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.356.556.899	19.755.850.056
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	24.077.015.718	23.987.841.572
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.067.356.560	2.048.571.406
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.794.027.623)	(16.794.027.623)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		60.666.290.642	60.766.128.637
1. Hàng tồn kho	141	V.7	60.666.290.642	60.766.128.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		357.680.775	355.064.358
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		353.446.354	353.446.354
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	4.234.421	1.618.004
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.089.546.639	1.607.711.263
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.089.546.639	1.607.711.263
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.089.546.639	1.607.711.263
Nguyên giá	222		29.409.394.630	32.940.726.350
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.319.847.991)	(31.333.015.087)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
Nguyên giá	228		225.742.000	225.742.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(225.742.000)	(225.742.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.200.000.000	7.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.250.000.000	1.250.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.450.000.000)	(8.450.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		90.986.415.001	91.816.196.580

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		81.441.681.740	82.691.938.036
I. Nợ ngắn hạn	310		57.317.379.001	58.317.635.297
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	17.393.592.782	19.517.429.344
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	3.833.649.112	3.270.296.823
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	104.945.698	108.654.769
4. Phải trả người lao động	314		220.200.266	428.387.480
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	2.048.697.337	1.393.487.839
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.570.511.593	1.592.596.829
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	28.931.002.762	28.792.002.762
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.214.779.451	3.214.779.451
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		24.124.302.739	24.374.302.739
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	3.645.616.739	3.845.616.739
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	861.686.000	911.686.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	19.617.000.000	19.617.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.544.733.261	9.124.258.544
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	9.544.733.261	9.124.258.544
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.036.263.497	8.036.263.497
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.976.229.844	17.976.229.844
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(47.621.850.080)	(48.042.324.797)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(48.042.324.797)	(47.805.419.394)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		420.474.717	(236.905.403)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		90.986.415.001	91.816.196.580

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Anh

Phụ trách kế toán

Vũ Thị Lê Hoa



Lập, ngày 21 tháng 04 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

H. GIA LÂM - T. HÀ NỘI

Lê Minh Hải

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.201.154.866	8.087.676.181
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.201.154.866	8.087.676.181
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.350.760.537	4.577.927.846
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.850.394.329	3.509.748.335
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	249.299	18.099.367
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.144.722.580	3.644.429.484
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.144.722.580	2.542.030.850
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.241.500	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.897.904.429	7.580.552.823
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(201.224.881)	(7.697.134.605)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	671.049.870	7.460.708.416
12. Chi phí khác	32	VI.8	49.350.272	479.214
13. Lợi nhuận khác	40		621.699.598	7.460.229.202
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		420.474.717	(236.905.403)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		420.474.717	(236.905.403)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	135	(76)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	135	(76)

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nguyễn Hoài Anh

Vũ Thị Lê Hoa

Lê Minh Hải



Lập, ngày 31 tháng 04 năm 2025
Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		420.474.717	(236.905.403)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		518.164.624	455.647.065
- Các khoản dự phòng	03		-	5.750.529.074
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(671.299.169)	(1.773.753.870)
- Chi phí lãi vay	06		2.144.722.580	2.542.030.850
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.412.062.752	6.737.547.716
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		288.717.440	8.189.646.886
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		99.837.995	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.111.570.781)	(5.386.139.653)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	10.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.489.513.082)	(8.588.069.478)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(800.465.676)	952.995.471
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		738.154.857	1.931.219.953
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		249.299	18.099.367
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		738.404.156	1.949.319.320

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.513.999.998	17.215.174.776
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.374.999.998)	(20.076.032.146)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		139.000.000	(2.860.857.370)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		76.938.480	41.457.421
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	89.056.911	47.599.490
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	165.995.391	89.056.911

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Anh

Phụ trách kế toán

Vũ Thị Lê Hoa



Lê Minh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

2. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực được thành lập theo quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc chuyển nhà máy cơ khí Yên Viên thuộc Công ty sản xuất Thiết bị Điện thành Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101643744 ngày 30 tháng 03 năm 2005 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về việc thay đổi vốn, cơ cấu vốn điều lệ của cổ đông sáng lập, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101643744 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 31.154.090.000 VND

3. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 8171498

Email : ckdl@vnn.vn

Mã số thuế : 0101643744

4. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh thương mại.

5. Ngành nghề kinh doanh :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng (dầm cầu thép, xà, thanh giằng, các cột thép, cột ăng ten truyền hình, cột điện bằng thép mạ kẽm có cấp điện áp đến 500KV, kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và kim loại màu;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện (phụ kiện đường dây và trạm cao, trung hạ thế);
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Sửa chữa thiết bị, xây lắp các công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện;

6. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực	Số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Xây lắp, lắp đặt và hoàn thiện công trình	14%	14%
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	Đường TS10, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sửa chữa máy móc, thiết bị, sản xuất các thiết bị đóng mở cửa bằng điện, sạc acquy, chuông điện, còi báo động, dây cáp kim loại cơ bản	36%	36%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 17 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 18 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường: chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán phải đánh giá lại tất cả các khoản đầu tư được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ:

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản tiền gửi;

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn).

ii. Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

+ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);

+ Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 49
Máy móc và thiết bị	03 – 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp bao gồm:

Phần mềm máy tính

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	370.080	3.954.598
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	165.625.311	85.102.313
Cộng	165.995.391	89.056.911

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện (1)	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.250.000.000	(1.250.000.000)	-	1.250.000.000	(1.250.000.000)	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực (2)	1.250.000.000	(1.250.000.000)	-	1.250.000.000	(1.250.000.000)	-
Cộng	8.450.000.000	(8.450.000.000)	-	8.450.000.000	(8.450.000.000)	-

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300343731, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 1 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn góp 7.200.000.000 VND chiếm 36% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện.

(2) Là Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102277988, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02 tháng 7 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực đã tăng vốn lên 9.000.000.000 dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Cơ khí điện lực giảm từ 25% xuống còn 14% và được phân loại sang Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.938.927.978	4.938.927.978
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	4.938.927.978	4.938.927.978
Phải thu các khách hàng khác	14.417.628.921	14.816.922.078
Ban Quản lý dự án 3	2.201.824.180	2.201.824.180
Công ty TNHH MTV Kim Chất Sơn La	284.587.070	284.587.070
Công ty Cổ phần Kinh doanh Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Minh Quang	1.157.425.244	1.157.425.244
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng điện Long Hội	991.793.260	991.793.260
Các khách hàng khác	9.781.999.167	10.181.292.324
Cộng	19.356.556.899	19.755.850.056

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>16.973.160.649</i>	<i>16.973.160.649</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	16.973.160.649	16.973.160.649
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>7.103.855.069</i>	<i>7.014.680.923</i>
Công ty Điện Lực Gia Lâm	712.184.577	611.969.851
Các nhà cung cấp khác	6.391.670.492	6.402.711.072
Cộng	24.077.015.718	23.987.841.572

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.436.204.777</i>	-	<i>1.436.204.777</i>	-
Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Nguồn điện - phải thu tiền lương thanh toán hộ	1.436.204.777	-	1.436.204.777	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>631.151.783</i>	-	<i>612.366.629</i>	-
Tạm ứng	574.052.975	-	561.788.667	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	57.098.808	-	50.577.962	-
Cộng	2.067.356.560	-	2.048.571.406	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục số 01.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.939.036.615	-	18.939.036.615	-
Công cụ, dụng cụ	2.761.069.509	-	2.761.069.509	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.415.366.591	-	32.415.366.591	-
Thành phẩm	6.344.623.865	-	6.344.623.865	-
Hàng hóa	206.194.062	-	306.032.057	-
Cộng	60.666.290.642	-	60.766.128.637	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.513.694.833	19.399.566.277	2.560.560.283	466.904.957	32.940.726.350
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.483.331.720)	(48.000.000)	-	(3.531.331.720)
Số cuối năm	10.513.694.833	15.916.234.557	2.512.560.283	466.904.957	29.409.394.630
Trong đó					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	9.936.945.305	12.849.763.557	2.512.560.283	466.904.957	25.766.174.102
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.240.700.116	18.064.849.730	2.560.560.283	466.904.957	31.333.015.087
Khấu hao trong năm	32.819.982	485.344.642	-	-	518.164.624
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.483.331.720)	(48.000.000)	-	(3.531.331.720)
Số cuối năm	10.273.520.098	15.066.862.652	2.512.560.283	466.904.957	28.319.847.991
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	272.994.717	1.334.716.547	-	-	1.607.711.263
Số cuối năm	240.174.735	849.371.905	-	-	1.089.546.639

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Phải trả người bán

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các nhà cung cấp khác	17.393.592.782	17.393.592.782	19.517.429.344	19.517.429.344
Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương mại Thành Lợi Việt Nam	2.147.427.086	2.147.427.086	4.046.427.085	4.046.427.085
Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Long	1.755.241.063	1.755.241.063	2.025.241.063	2.025.241.063
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp và Cầu trục Trung Nguyên	1.841.999.522	1.841.999.522	1.841.999.522	1.841.999.522
Các nhà cung cấp khác	11.648.925.111	11.648.925.111	11.603.761.674	11.603.761.674
Cộng	17.393.592.782	17.393.592.782	19.517.429.344	19.517.429.344

b) Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	2.585.516.739	2.585.516.739	2.585.516.739	2.585.516.739
Công ty cổ phần thương mại và Xây lắp Điện lực	2.585.516.739	2.585.516.739	2.585.516.739	2.585.516.739
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.060.100.000	1.060.100.000	1.260.100.000	1.260.100.000
Công ty Cổ phần công nghệ công nghiệp INTEC	1.060.100.000	1.060.100.000	1.260.100.000	1.260.100.000
Cộng	3.645.616.739	3.645.616.739	3.845.616.739	3.845.616.739

11. Người mua trả tiền trước

a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	3.833.649.112	3.270.296.823
Công ty Cổ phần MDF Bảo Yên	425.000.000	425.000.000
Tổng công ty cổ phần Thương Mại và Xây Dựng	405.000.000	405.000.000
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư Xây dựng	400.000.000	-
Các khách hàng khác	2.603.649.112	2.440.296.823
Cộng	3.833.649.112	3.270.296.823

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Người mua trả tiền trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>861.686.000</i>	<i>911.686.000</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí Thiết bị điện Hà Nội	861.686.000	911.686.000
Cộng	861.686.000	911.686.000

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	108.654.769	-	529.189.107	(532.898.178)	104.945.698	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.618.004	-	-	-	1.618.004
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	23.477.816	(26.094.233)	-	2.616.417
Thuế tài nguyên	-	-	225.000	(225.000)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	306.572.617	(306.572.617)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	47.005.355	(47.005.355)	-	-
Cộng	108.654.769	1.618.004	909.469.895	(915.795.383)	104.945.698	4.234.421

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 3%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.048.697.337	1.393.487.839
Cộng	2.048.697.337	1.393.487.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>480.000.000</i>	<i>480.000.000</i>
Ông Lê Minh Hải	480.000.000	480.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.090.511.593</i>	<i>1.112.596.829</i>
Kinh phí công đoàn	875.255.421	875.255.421
Bảo hiểm xã hội	-	234.244
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	215.256.172	237.107.164
Cộng	1.570.511.593	1.592.596.829

15. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các cá nhân	28.271.002.761	28.271.002.761	27.632.002.762	27.632.002.762
Vay dài hạn cá nhân đến hạn trả	660.000.001	660.000.001	1.160.000.000	1.160.000.000
Cộng	28.931.002.762	28.931.002.762	28.792.002.762	28.792.002.762

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các cá nhân	27.632.002.762	2.513.999.998	-	(1.874.999.999)	28.271.002.761
Vay dài hạn cá nhân đến hạn trả	1.160.000.000	-	-	(499.999.999)	660.000.001
Cộng	28.792.002.762	2.513.999.998	-	(2.374.999.998)	28.931.002.762

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay dài hạn các cá nhân	19.617.000.000	19.617.000.000	19.617.000.000	19.617.000.000
Cộng	19.617.000.000	19.617.000.000	19.617.000.000	19.617.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn các cá nhân	19.617.000.000	-	-	-	19.617.000.000
Cộng	19.617.000.000	-	-	-	19.617.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(47.121.946.594)	10.044.636.747
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(236.905.403)	(236.905.403)
Tăng/Giảm khác	-	-	-	(683.472.800)	(683.472.800)
Số dư cuối năm trước	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(48.042.324.797)	9.124.258.544
Số dư đầu năm nay	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(48.042.324.797)	9.124.258.544
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	420.474.717	420.474.717
Số dư cuối năm	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(47.621.850.080)	9.544.733.261

b) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.115.409	3.115.409
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.115.409	3.115.409
- Cổ phiếu phổ thông	3.115.409	3.115.409
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.115.409	3.115.409
- Cổ phiếu phổ thông	3.115.409	3.115.409

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**a, Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	265,23	265,23
Euro (EUR)	202,46	202,42

b, Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Các đối tượng khác	5.140.000.000	5.140.000.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	5.140.000.000	5.140.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	92.730.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.108.424.866	8.087.676.181
Cộng	9.201.154.866	8.087.676.181

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	99.837.995	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.250.922.542	4.577.927.846
Cộng	4.350.760.537	4.577.927.846

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	249.299	18.099.367
Cộng	249.299	18.099.367

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.144.722.580	2.542.030.850
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.102.398.634
Cộng	2.144.722.580	3.644.429.484

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các chi phí khác	9.241.500	-
Cộng	9.241.500	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.363.264.641	1.851.507.695
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	10.000
Thuế, phí và lệ phí	309.797.617	3.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	4.648.130.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	672.580.891
Các chi phí khác	1.224.842.171	405.323.797
Cộng	2.897.904.429	7.580.552.823

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	671.049.870	1.755.654.503
Thu nhập từ miễn lãi Ngân hàng	-	5.333.520.722
Thu nhập khác	-	371.533.191
Cộng	671.049.870	7.460.708.416

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp BHXH	49.350.272	479.214
Cộng	49.350.272	479.214

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	420.474.717	(236.905.403)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	49.350.272	479.214
Phạt thuế, truy thu thuế	49.350.272	479.214
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Thu nhập chịu thuế	469.824.989	(236.426.189)
Lỗi các năm trước được chuyển	(469.824.989)	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	20%	20%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	420.474.717	(236.905.403)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	420.474.717	(236.905.403)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.115.409	3.115.409
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	135	(76)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.115.409	3.115.409
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm từ lợi nhuận	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.115.409	3.115.409

11. Chi sản xuất theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.508.333.783	1.566.427.975
Chi phí nhân công	1.785.963.434	2.370.228.627
Chi phí khấu hao tài sản cố định	518.164.625	455.647.065
Thuế, phí và lệ phí	309.797.617	3.000.000
Chi phí trích lập dự phòng	-	4.648.130.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.801.725.341	2.709.722.765
Chi phí khác	1.234.083.671	405.323.797
Cộng	7.158.068.471	12.158.480.669

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Lãnh đạo. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	731.670.369	710.904.593
Cộng	731.670.369	710.904.593

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực

Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện

Mối quan hệ

Đầu tư khác

Công ty liên doanh, liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.4; V.5; V.10.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại, cung cấp hàng hóa
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ mạ kẽm
- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp hàng hóa	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ phụ kèm	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	92.730.000	2.357.716.550	6.843.438.316	9.201.154.866
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.730.000	2.357.716.550	6.843.438.316	9.201.154.866
Chi phí bộ phận	(99.837.995)	(2.030.870.571)	(2.319.889.966)	(4.350.760.537)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(7.107.995)	326.845.979	4.523.548.350	4.850.394.329
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.907.145.929)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.943.248.400
Doanh thu hoạt động tài chính				249.299
Chi phí tài chính				(2.144.722.580)
Thu nhập khác				671.049.870
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(49.350.272)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				-
				420.474.717
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				(518.164.624)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	28.931.002.762	19.617.000.000	-	48.548.002.762
Phải trả người bán	17.393.592.782	3.645.616.739	-	21.039.209.521
Các khoản phải trả khác	3.839.409.196	-	-	3.839.409.196
Cộng	50.164.004.740	23.262.616.739	-	73.426.621.479
Số đầu năm				
Vay và nợ	28.792.002.762	19.617.000.000	-	48.409.002.762
Phải trả người bán	19.517.429.344	3.845.616.739	-	23.363.046.083
Các khoản phải trả khác	3.414.472.148	-	-	3.414.472.148
Cộng	51.723.904.254	23.462.616.739	-	75.186.520.993

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	165.995.391	89.056.911	165.995.391	89.056.911
Phải thu khách hàng	2.562.529.276	2.961.822.433	2.562.529.276	2.961.822.433
Các khoản phải thu khác	2.067.356.560	2.048.571.406	2.067.356.560	2.048.571.406
Cộng	4.795.881.227	5.099.450.750	4.795.881.227	5.099.450.750
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	48.548.002.762	48.409.002.762	48.548.002.762	48.409.002.762
Phải trả người bán	21.039.209.521	23.363.046.083	21.039.209.521	23.363.046.083
Các khoản phải trả khác	3.839.409.196	3.414.472.148	3.839.409.196	3.414.472.148
Cộng	73.426.621.479	75.186.520.993	73.426.621.479	75.186.520.993

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế là 47.621.850.080 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 21 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hoài Anh

Vũ Thị Lê Hoa

Lê Minh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Dự phòng
Công ty Cổ phần phụ gia bê tông Phả Lại	Quá hạn trên 3 năm	150.000.000	150.000.000	Quá hạn trên 3 năm	150.000.000	150.000.000	Quá hạn trên 3 năm	150.000.000
Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Hoàng Tú	Quá hạn trên 3 năm	544.468.000	544.468.000	Quá hạn trên 3 năm	544.468.000	544.468.000	Quá hạn trên 3 năm	544.468.000
Công ty cổ phần phát triển công nghiệp DIC	Quá hạn trên 3 năm	20.009.778	20.009.778	Quá hạn trên 3 năm	20.009.778	20.009.778	Quá hạn trên 3 năm	20.009.778
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh thép Tân Hưng	Quá hạn trên 3 năm	156.554.908	156.554.908	Quá hạn trên 3 năm	156.554.908	156.554.908	Quá hạn trên 3 năm	156.554.908
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và sản xuất Hà An	Quá hạn trên 3 năm	81.000.000	81.000.000	Quá hạn trên 3 năm	81.000.000	81.000.000	Quá hạn trên 3 năm	81.000.000
TP Consulting & Technology	Quá hạn trên 3 năm	348.960.568	348.960.568	Quá hạn trên 3 năm	348.960.568	348.960.568	Quá hạn trên 3 năm	348.960.568
Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy Dầu Khí	Quá hạn trên 3 năm	434.439.128	434.439.128	Quá hạn trên 3 năm	434.439.128	434.439.128	Quá hạn trên 3 năm	434.439.128
Công ty cổ phần THT Hoàng Long	Quá hạn trên 3 năm	1.312.396.536	1.312.396.536	Quá hạn trên 3 năm	1.312.396.536	1.312.396.536	Quá hạn trên 3 năm	1.312.396.536
Công ty Cổ phần kinh doanh XNK vật tư thiết bị Minh Quang	Quá hạn trên 3 năm	1.157.425.244	1.157.425.244	Quá hạn trên 3 năm	1.157.425.244	1.157.425.244	Quá hạn trên 3 năm	1.157.425.244
Công ty TNHH cơ khí chính xác Thăng Long	Quá hạn trên 3 năm	599.890.863	599.890.863	Quá hạn trên 3 năm	599.890.863	599.890.863	Quá hạn trên 3 năm	599.890.863
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	Quá hạn trên 3 năm	5.138.927.978	5.138.927.978	Quá hạn trên 3 năm	5.138.927.978	5.138.927.978	Quá hạn trên 3 năm	5.138.927.978
Ban Quản lý dự án 3	Quá hạn trên 3 năm	2.201.824.180	2.201.824.180	Quá hạn trên 3 năm	2.201.824.180	2.201.824.180	Quá hạn trên 3 năm	2.201.824.180
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Long Hội	Quá hạn trên 3 năm	991.793.260	991.793.260	Quá hạn trên 3 năm	991.793.260	991.793.260	Quá hạn trên 3 năm	991.793.260
Công ty Cổ phần thép Tân Hưng	Quá hạn trên 3 năm	1.222.635.796	1.222.635.796	Quá hạn trên 3 năm	1.222.635.796	1.222.635.796	Quá hạn trên 3 năm	1.222.635.796
Công ty Cổ phần Việt Tân Giang	Quá hạn trên 3 năm	581.558.000	581.558.000	Quá hạn trên 3 năm	581.558.000	581.558.000	Quá hạn trên 3 năm	581.558.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Quá hạn trên 3 năm	210.775.400	210.775.400	Quá hạn trên 3 năm	210.775.400	210.775.400	Quá hạn trên 3 năm	210.775.400
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Quá hạn trên 3 năm	1.353.852.544	1.353.852.544	Quá hạn trên 3 năm	1.353.852.544	1.353.852.544	Quá hạn trên 3 năm	1.353.852.544
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	Quá hạn trên 3 năm	287.515.440	287.515.440	Quá hạn trên 3 năm	287.515.440	287.515.440	Quá hạn trên 3 năm	287.515.440
Cộng		16.794.027.623	16.794.027.623		16.794.027.623	16.794.027.623		16.794.027.623